

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 328/2018/HS-PT

Ngày 15 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng.
2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 294/2018/TLPT-HS ngày 06/9/2018 đối với bị cáo Y W Hra và Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, do có kháng cáo của bị cáo Y W Hra và Lê Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Y W Hra (Ma N); sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Gia Rai; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Y L Siu, sinh năm 1961 và bà H B Hra, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là H A Siu và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Văn L (Ma L); sinh năm 1977 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Buôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; con ông Lê Văn H, sinh năm 1938 và

bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là H T Siu, sinh năm 1985 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền sự: Có một tiền sự: Ngày 27/4/2017 Bị Hạt kiểm lâm vườn Quốc gia Y xử phạt hành chính hình thức phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng (sử dụng công cụ săn bắn bị cấm); tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch tiếng Gia Rai: Ông Y T Bkrông – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra trong vụ án còn có 09 bị cáo nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/02/2018 Y W Hra đến nhà em trai là Y C Hra chơi, tại đây Y W Hra đã rủ Y C Hra đi vào vườn Quốc gia Y để khai thác gỗ bán lấy tiền, do cần tiền để chi tiêu trong dịp tết Nguyên đán nên Y C Hra đồng ý. Khi nghe tin Y W Hra và Y C Hra chuẩn bị đi vào rừng đặc dụng khai thác gỗ thì các bị can Lê Văn L, Y H Ksor, Y D Siu, Y Đ Siu, Y S Siu, Y P Rmuah, Y S Siu, Y Y Siu cùng với đối tượng Y T Siu, Y J Siu xin đi cùng thì được Y W Hra, Y C Hra đồng ý và đề nghị mỗi người đóng góp 50.000đ để mua đồ dùng cá nhân phục vụ việc khai thác gỗ. Ngoài những vật dụng cá nhân thì Y C Hra chuẩn bị 01 chiếc cưa lốc, Y W Hra chuẩn bị 01 xe đạp độ chế. Khoảng 9 giờ 00 cùng ngày, cả nhóm đi bộ vào vườn quốc gia Y trên đường đi thì Y P Siu nghe tin liền dùng điện thoại di động liên lạc với Y W Hra và xin đi cùng, thì được Y W Hra đồng ý và hướng dẫn đường vào, Y P Siu chuẩn bị một số dụng cụ cá nhân và ra đường tỉnh lộ 1 bắt xe dọc đường để đi vào khu vực trạm Kiểm lâm số 9. Khi đến khu vực trạm 9, Vườn quốc gia Y, Lê Văn L và Y H Ksor lần lượt cưa hạ (cắt hạ) 02 cây gỗ Giáng Hương, đồng thời cắt thành 02 lóng, số gỗ còn lại bỏ lại hiện trường. Trong khi Y H Ksor và Lê Văn L dùng cưa lốc cắt hạ 02 cây gỗ Giáng Hương thì Y Y Siu, Y S Siu, Y D Siu; Y Đ Siu, Y C Hra, Y W Hra, Y P Siu, Y P Rmuah, Y S Siu và đối tượng Y T Siu, Y J Siu thay nhau nấu ăn, canh đường, đẩy gỗ về vị trí tập kết, đồng thời xẻ thành 02 hộp có kích thước như sau: Hộp 1: Dài 2,2m, rộng: 32cm, dày: 25cm; Hộp 2: dài 2,8m, rộng 27cm, dày 27cm. Sau đó đưa 02 hộp gỗ lên xe đạp và dùng dây thừng buộc cố định lại. Đến chiều ngày 8/2/2018 cả nhóm đang trên đường đẩy gỗ về thì bị lực lượng kiểm lâm Trạm 11 phát hiện, bắt giữ cùng với toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm (xe đạp, 02 hộp gỗ).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/02/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn, xác định vị trí khai thác gỗ trái phép tại khoảnh 4, 5 tiểu khu 421, Vườn Quốc gia Y, loại rừng đặc dụng tự nhiên.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 02 hộp gỗ giáng hương nhóm IIA có khối lượng $0.394\text{m}^3 = 0,630\text{m}^3$ gỗ quy tròn; 07 lóng gỗ giáng hương nhóm IIA có khối lượng $1,233\text{m}^3$. Tổng khối lượng gỗ quy tròn là $1,863\text{m}^3$; 06 đoạn cây le, 01 khúc gỗ chưa xác định chủng loại; 01 chiếc xe đạp thô độ chế và 01 chiếc cửa máy (cửa lốc) cũ, màu sơn đỏ, có lam sên, không có nhãn hiệu, không rõ xuất xứ.

Tại Kết luận giám định ngày 12/02/2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk xác định: Tổng khối lượng gỗ của 02 cây gỗ bị khai thác trái phép nói trên là $1,863\text{m}^3$ gỗ tròn (đã quy đổi phần gỗ xẻ sang gỗ tròn); chủng loại gỗ Giáng Hương, thuộc nhóm IIA, tên khoa học là *Pterocarpus macrocarpus*; đối tượng rừng bị xâm hại là rừng đặc dụng tự nhiên.

Tại Kết luận định giá tài sản số ngày 11/4/2018 của Hội đồng định giá tài kết luận: Giá trị gỗ tròn $1,863\text{m}^3$ gỗ tròn Giáng Hương nhóm IIA có giá trị 46.575.000 đồng.

Đối với Y J Siu và Y T Siu khi thực hiện hành vi phạm tội Y J Siu mới 14 tuổi 09 tháng 13 ngày, Y T Siu mới 13 tuổi 02 tháng 25 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Y W Hra, Y C Hra, Y Y Siu, Y S Siu, Y D Siu; Y Đ Siu, Y P Rmuah, Y H Ksor, Y S Siu, Lê Văn L và Y P Siu phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

1. Áp dụng điểm e, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Y W Hra 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm e, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Y C Hra, Y Y Siu, Y S Siu, Y D Siu; Y Đ Siu, Y P Rmuah, Y H Ksor, Y S

Siu và Y P Siu; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2018, các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L đều khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cơ bản đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L – giữa nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo và miễn trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của Y W Hra và Lê Văn L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 07/02/2018, Y W Hra, Y C Hra, Y Y Siu, Y S Siu, Y D Siu, Y Đ Siu, Y P Rmuah, Y H Ksor, Y S Siu, Lê Văn L, Y P Siu, Y J Siu và Y T Siu đã có hành vi khai thác trái pháp luật 02 cây gỗ Giáng Hương tại khoảnh 4, 5 tiểu khu 421 rừng đặc dụng là rừng tự nhiên Vườn Quốc gia Y thuộc xã KN, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, tổng khối lượng gỗ khai thác trái pháp luật là 1,863 m³ (gỗ quy tròn) có giá trị là 46.575.000 đồng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo

Y W Hra và Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L thấy rằng: Bị cáo Lê Văn L đã có một tiền sự (Ngày 27/4/2017 Bị Hạt kiểm lâm vườn Quốc gia Y xử phạt hành chính hình thức phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng) còn bị cáo Y W Hra là người trực tiếp rử rê, lôi kéo các bị cáo phạm tội. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Xét mức hình phạt 02 (hai) năm tù đối với bị cáo Y W Hra và mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn L mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp với yêu cầu phòng ngừa chung về loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói chung và tại địa bàn huyện B nói riêng. Vì loại tội phạm này đang phổ biến và làm cạn kiệt tài nguyên rừng. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ, đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Sau khi xét xử phúc thẩm các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Y W Hra và Lê Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm e, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Y W Hra 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm e, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Về án phí: Các bị cáo Y W Hra và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết